

Bản án số: **15/2021/DS-ST**

Ngày: 28-4-2021.

V/v tranh chấp dân sự về hợp  
đồng hội.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Chí Công;

Bà Quang Kim Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 15/01/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 528/2021/QĐST-DS ngày 19/4/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Phạm Thị Thanh Na (Mười Bớt), *Sinh năm:* 1971; *Địa chỉ:* 153/TT ấp TT, xã HT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Lê Hồng N, *Sinh năm:* 1972; *Địa chỉ:* 310/C ấp TT, xã HT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 (Bổ sung ngày 12/01/2021); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Thanh Na (Mười Bớt) trình bày:

Phạm Thị Thanh Na có làm chủ hội, Lê Hồng N tham gia hội với tư cách là hội viên cụ thể như sau:

Hội khai ngày 15/6âl/2019, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng, giá hội 5.000.000 đồng là hội tháng, gồm có 17 phần, Lê Hồng N tham gia chơi một

phần, hui huê hồng 2.000.000 đồng, hui măn ngày 15/9â/2020. N bỏ thăm 1.100.000 đồng, hốt hui lần đầu ngày 15/6â/2019 được 62.400.000 đồng, khi nhận tiền tự ghi toàn bộ biên nhận và có ký tên, ghi họ tên vào biên nhận. Dây hui này Lê Hồng N đóng hui chết được 04 lần đến ngày 15/10â/2019, tháng thứ 11 và 12 ghi nợ 10.000.000 đồng vào sổ hui xem như đã đóng được 06 lần hui chết, còn nợ 10 lần hui chết là 50.000.000 đồng, do N không đóng hui chết nên Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) là chủ hui phải đóng hui thay cho N.

Số tiền 2.000.000 đồng Lê Hồng N nợ Phạm Thị Thanh Na là do tháng 9â/2019 bà Na làm chủ 01 dây hui, có 22 hui viên tham gia, hui 2.000.000 đ, mỗi tháng khai 01 lần, bà N tham gia 01 phần, hui khai lần thứ 3 thì có 4 hui viên xin rút không tham gia nữa; Bà N với bà Na thỏa thuận là bà N mượn tiền hui 18.000.000 đ, có biên nhận ghi nợ tiền hui ngày 15/11/2019 và nợ 02 lần nợ hui chết tháng 11, tháng 12 năm 2019 của dây hui khai ngày 15/6â/2019 là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 28.000.000 đồng, sau đó ngày 06/01/2020 bà N trả được 3.000.000 đồng còn nợ 25.000.000 đồng. Vào ngày mùng 9/01â/2020 bà N thống nhất với bà Na góp trả dần số tiền này, bà Na có ghi sổ theo dõi bắt đầu góp 150.000 đ/01 ngày từ ngày 9â/1/2020 đến ngày 18/5â/2020 bà N góp được 137 ngày x 150.000 đ = 20.550.000 đồng, làm tròn là 21.000.000 đồng như vậy bà N còn nợ 4.000.000 đ, ngày 23/7â/2020 bà N trả 2.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đ.

Ngày 01/08â/2020 Lê Hồng N với Phạm Thị Thanh Na chốt số tiền nợ, bà N tự ghi, ký tên vào sổ thừa nhận nợ Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) tổng cộng 52.000.000 đồng. Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) đã gặp Lê Hồng N Nều lần đòi nợ hui nhưng hẹn mà đến nay chưa trả.

Bà Lê Hồng N cho rằng bà N ghi nợ 52.000.000 đồng ngày 01/8â/2020 là không đúng mà là ghi nợ vào ngày mùng 09/01â/2020 do 02 bên ngồi lại chốt tính tiền hui đến khi măn hui là 52.000.000 đồng, sau đó bà N góp hàng ngày 150.000 đồng được 22.500.000 đồng là không đúng vì ghi vào sổ là ngày 01/8â/2020 không có việc ghi trước vào ngày mùng 09/01â/2020, số tiền góp là tiền mượn hui, nợ hui có ghi rõ trong sổ theo dõi hui.

Theo Đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Lượng Bá Hưng liên đới trả nợ nhưng tại phiên hòa giải Phạm Thị Thanh Na thay đổi yêu cầu, không yêu cầu Lượng Bá Hưng liên đới trả tiền nợ hui, Tòa án đã Thông báo chấm dứt tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Lượng Bá Hưng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm khác.

Phạm Thị Thanh Na yêu cầu Lê Hồng N trả cho Phạm Thị Thanh Na vốn tiền hui còn nợ là 52.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 01/08â/2020 đến ngày 01/01â/2021 là 05 tháng x 0,83% là 2.158.000 đồng. Cộng chung tiền vốn, lãi là 54.158.000 đồng.

\* Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/02/2021 và tại phiên tòa bị đơn Lê Hồng N trình bày:

Lê Hồng N có tham gia hội do bà Phạm Thị Thanh Na làm chủ hội, hội khai ngày 15/6â/2019, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng, giá hội 5.000.000 đồng là hội tháng, gồm có 17 phần, Lê Hồng N tham gia chơi một phần, hội huê hồng 2.000.000 đồng, mãn hội ngày 15/9â/2020. Lê Hồng N bỏ thăm 1.100.000 đồng, hốt hội lần đầu ngày 15/6â/2019 được 62.400.000 đồng, khi nhận tiền Lê Hồng N tự ghi biên nhận có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Đây hội này Lê Hồng N đóng hội chết mấy lần thì không nhớ, Phạm Thị Thanh Na (Mười Bọt) là chủ hội phải đóng hội thay cho N, N không nhớ 2.000.000 đồng là tiền nợ gì. Lê Hồng N tự ghi, ký tên vào sổ thừa nhận nợ Phạm Thị Thanh Na (Mười Bọt) tổng cộng 52.000.000 đồng nhưng ngày chốt hội là ngày mừng 9/01â/2020 nhưng biên nhận ghi ngày 01/08â/2020 là do chốt sổ tính đến ngày đây hội mãn. Từ ngày mừng 9/01â/2020 Lê Hồng N trả tiền góp cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bọt) 01 ngày là 150.000 đồng, trả được 06 tháng nhưng có ngày không trả nên tính lại khoảng 05 tháng được 22.500.000 đồng (chỉ ghi vào sổ của chị Mười Bọt, ngoài ra không có giấy tờ chứng cứ chứng minh hay ai thấy ai biết). Số tiền góp trả dần được 22.500.000 đồng trừ vào số tiền hội nợ 52.000.000 đồng còn nợ lại Phạm Thị Thanh Na tiền hội là 29.500.000 đồng.

Lê Hồng N thừa nhận nợ Phạm Thị Thanh Na 52.000.000 đồng nhưng đã trả tiền góp được 22.500.000 đồng chỉ còn nợ lại là 29.500.000 đồng. Lê Hồng N đồng ý trả số tiền hội còn nợ là 29.500.000 đồng, đồng ý trả tiền lãi của số tiền nợ này. Không đồng ý trả 52.000.000 đồng và tiền lãi 2.158.000 đồng theo yêu cầu của Phạm Thị Thanh Na.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Phạm Thị Thanh Na khởi kiện yêu cầu Lê Hồng N trả tiền nợ hội, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng hội. Các đương sự cư trú tại xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Phạm Thị Thanh Na (Mười Bọt) yêu cầu Lê Hồng N trả cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bọt) tiền vốn hội 52.000.000 đồng, lãi 2.158.000 đồng, cộng chung vốn, lãi là 54.158.000 đồng. Bà Lê Hồng N không đồng ý trả tiền nợ hội theo yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh Na vì bà Lê Hồng N cho rằng đã trả góp cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bọt) từ ngày 09/01â/2020 được 22.500.000 đồng, chỉ còn nợ tiền hội là 29.500.000 đồng. Văn bản ghi ngày 01/8â/2020 Lê Hồng N ký tên, viết tên “N” thừa nhận nợ tiền hội Phạm Thị Thanh Na 52.000.000 đồng nhưng ngày thực sự ghi biên nhận là ngày mừng

9/01/2020 chứ không phải ngày 01/8/2020 nhưng Lê Hồng N không có tài liệu chứng cứ hay ai thấy ai biết để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) cho rằng Lê Hồng N trình bày là không đúng đồng thời Lê Hồng N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, kèm theo yêu cầu của mình bà Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là văn bản có dòng chữ thứ nhất từ trên xuống có đề “ngày 1-08-2020” và Lê Hồng N thừa nhận văn bản này do Lê Hồng N tự viết và ký tên thừa nhận nợ Phạm Thị Thanh Na 52.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh Na, cần buộc Lê Hồng N trả cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) vốn hui 52.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi do Lê Hồng N chậm trả phải trả tiền lãi theo quy định pháp luật, Phạm Thị Thanh Na yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/08/2020 đến ngày 01/01/2021 là 05 tháng x 0,83% là 2.158.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của bà Phạm Thị Thanh Na.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) về việc yêu cầu Lê Hồng N trả tiền hui còn nợ.

2. Buộc Lê Hồng N trả cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) tiền vốn hui còn nợ là 52.000.000 đồng, tiền lãi 2.158.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 54.158.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) mà Lê Hồng N chậm trả số tiền trên thì hàng tháng Lê Hồng N còn phải trả

cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Lê Hồng N phải chịu 2.707.900 đồng (Hai triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Lê Hồng N chưa nộp).

4.2. Hoàn trả lại cho Phạm Thị Thanh Na (Mười Bột) 1.339.000 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010727, ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2021).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Huỳnh Thị Bích Huyền**